

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2013/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung trích yếu Quyết định và một số Điều của Quyết định 09/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của UBND huyện ban hành tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Quyết định 193/2011/QĐ-UBND ngày 31/5/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 342/TTr-PNV ngày 30/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung trích yếu Quyết định và một số Điều của Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên về việc ban hành quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ, như sau:

1. Sửa đổi trích yếu Quyết định là: “Ban hành quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thi hành công vụ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 và Khoản 6, Điều 4 như sau:

“Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện

3. Ý thức chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; giải quyết công việc hết trách nhiệm, đúng thẩm quyền, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ không bị

Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện phê bình, đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản”.

6. Tổ chức, triển khai và thực hiện có hiệu quả các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng; ban hành quy chế làm việc, quy chế chỉ tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp, giao ban, hàng tháng có kiểm điểm đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức chỉ đạo và thực hiện. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị không vi phạm các quy định của pháp luật; các quy định trong thi hành công vụ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; quy định về bảo đảm an toàn giao thông và chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.”.

3. Sửa đổi bổ sung Khoản 2 và Khoản 6, Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã

2. Ý thức chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; tính sáng tạo trong tổ chức thực hiện; giải quyết công việc hết trách nhiệm, không né tránh, đùn đẩy; trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện chức trách nhiệm vụ không bị Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện phê bình, đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản.

6. Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp, giao ban, hàng tháng có kiểm điểm đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức chỉ đạo và thực hiện. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý không vi phạm các quy định của pháp luật; các quy định trong thi hành công vụ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; quy định về bảo đảm an toàn giao thông và chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Nguyên tắc chấm điểm

1. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 4 và khoản 1, Điều 5 Quy định này chấm điểm theo nguyên tắc định lượng và định tính:

1.1. Những chỉ tiêu nhiệm vụ định lượng:

Mỗi chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch từ 01 phần trăm (sau đây viết tắt là %) đến 10% được cộng 01 điểm; từ 11% đến 20% được cộng 02 điểm; từ 21% đến dưới 30% được cộng 03 điểm; từ 31% đến dưới 40% được cộng 04 điểm; từ 41% đến dưới 70% được cộng 05 điểm; từ 71% đến dưới 100% được cộng 06 điểm, từ 101% trở lên được cộng 10 điểm;

Mỗi chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch tính như sau: hoàn thành từ 90% đến dưới 100% tính 90% số điểm; từ 70% đến 89% tính 70% số điểm; từ 50% đến 69% tính 50% số điểm; hoàn thành dưới 50% không tính điểm.

1.2. Những chỉ tiêu nhiệm vụ định tính: Những chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch

được cộng 01 điểm; hoàn thành kế hoạch tính điểm tối đa nhiệm vụ đó; không hoàn thành do lỗi chủ quan không tính điểm; không hoàn thành hoặc không thực hiện được do khách quan, tính bằng 80% tổng số điểm của nhiệm vụ đó.

2. Đối với nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 Quy định này chấm điểm theo nguyên tắc sau:

2.1. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm tính điểm tối đa 100 điểm (điểm 100 tính khi nhiệm vụ đó hoàn thành tốt, có thành tích, cụ thể, chi tiết, rõ ràng được cấp trên ghi nhận);

2.2. Tính điểm tương ứng với tỉ lệ % hoàn thành;

2.3. Cơ quan, đơn vị (có chức năng thực hiện cơ chế “một cửa” theo quy định của Chính phủ), các xã, thị trấn chưa thực hiện “cơ chế một cửa liên thông” hoặc “cơ chế một cửa điện tử” trừ 50 điểm; thực hiện kém hiệu quả trừ 30 điểm, thực hiện trung bình trừ 20 điểm, thực hiện khá trừ 10 điểm, thực hiện tốt nhưng còn hạn chế, thiếu sót nhỏ trừ 05 điểm.

Cơ quan, đơn vị chưa thực hiện ISO trừ 40 điểm.

Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thực hiện không tốt quy định về văn hoá công sở, bị cơ quan có thẩm quyền phê bình, trừ 30 điểm.

2.5. Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm an toàn giao thông có thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng bị trừ 5 điểm; gây tai nạn giao thông nghiêm trọng chết người hoặc vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình trừ 20 điểm.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạnh